

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

Bản án số: 181/2018/HSST
Ngày: 19/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
VỚI THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ GỒM CÓ:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Hội thẩm nhân dân : Ông Vũ Anh Đồi
Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà Đặng Thị Vân Kiều - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì:

Bà Đặng Thị Sơn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, Tại trụ Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 180/2018/HSST ngày 23/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Giang D sinh năm: 1987

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã N, huyện T, thành phố Hà Nội và chỗ ở : Xóm Mới, thôn T, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn Hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: không; Con ông: Trần Văn K (đã chết), Con bà: Nguyễn Thị H. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2. Danh chỉ bản số 0319 ngày 10/7/2018 Công an huyện T lập. Tiền án: 01, tiền sự: 02 (đã hết thời hiệu). Ngày 23/3/2010, bị TAND huyện T xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (bản án số 24, đã xoá án). Năm 2007 bị cáo đi cai nghiện bắt buộc về địa phương năm 2009. Năm 2013 bị cáo đi cai nghiện bắt buộc về địa phương năm 2017.

Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2018 hiện đang bị tạm giam ở trại giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Minh N sinh năm: 1997

Trú tại: Số 10 ngõ 113 phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/07/2018, Trần Giang D gọi điện thoại cho đối tượng tên H (xã V, huyện T, thành phố Hà Nội) để mua 300.000đồng tiền mua ma túy đá. H hẹn gặp D tại khu nghĩa trang xã V, huyện T, thành phố Hà Nội. Khi cả hai gặp nhau tại nơi hẹn, D đưa cho H 3.000.000đồng và nhận của H 03 túi ni lông ma túy đá. Sau khi mua bán xong, D cất 03 túi ma túy vào túi quần và đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D đem theo 03 gói ma túy đá nêu trên đến phòng thuê trọ của D và bạn gái là Nguyễn Thị N (sinh năm: 1977) ở thôn T, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội. Tại đây D lấy một ít ma túy trong 01 túi ni lông ma túy đá ra và cùng N sử dụng. Số ma túy còn lại D cho vào một chiếc hộp màu đen để trên đầu giường ngủ. Sau đó D đi vào nhà vệ sinh cất giấu 02 túi ni lông ma túy đá đã mang theo vào trong túi xách màu tím và treo trong nhà vệ sinh. Sau đó, D ngủ tại phòng trọ với N đến khoảng 15 giờ ngày 09/07/2018 thì đi về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D quay lại phòng trọ chơi với N.

Hồi 22 giờ ngày 09/07/2018, tổ công tác Đoàn Công an N - Công an huyện T phối hợp với Công an xã L kiểm tra hành chính phòng trọ của Trần Giang D và Nguyễn Thị Minh N tại thôn T, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ 01 túi ni lông nhỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng để trong chiếc hộp màu đen tại khu vực đầu giường, 02 cân điện tử và 50 túi ni lông nhỏ kích thước 2x2 cm tại vị trí đầu giường ngủ. Tiếp tục kiểm tra, phát hiện thu giữ 02 túi ni lông nhỏ bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng trong chiếc túi xách màu tím treo trong nhà vệ sinh. Tại chỗ: D khai nhận 03 túi ni lông nhỏ chứa các hạt tinh thể màu trắng nói trên là ma túy đá D mua về để sử dụng, N khai không biết số ma túy trên D đem về phòng trọ cất dấu khi nào. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của D: 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc số sim 0942665491; thu giữ của Nguyễn Thị Minh N: 01 túi xách màu tím giả da loại đeo chéo kích thước 20 x25cm, 01 điện thoại màu đen hiệu Mastel bên trong có 2 sim số 0965658920 và 0932242607.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trưng cầu giám định đối với 03 túi ni lông chứa chất màu trắng thu giữ của Trần Giang D.

Tại bản kết luận giám định số 6061 ngày 19/7/2018 của Phòng KTHS - Công an thành phố Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông

là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,621 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi ni long đều là ma túy loại Methamphetamine. Cơ quan giám định đã sử dụng hết tổng số 0,138 gam để làm giám định, hoàn trả lại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T 2,329 gam Methamphetamine.

Đối với đối tượng ma túy tên Hùng ở khu vực xã V, huyện T, thành phố Hà Nội, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan điều tra đã quyết định tách hồ sơ liên quan để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Minh N, do N không biết D cất giấu ma túy tại phòng trọ, N đã cùng sử dụng ma túy đá với D nhưng quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân và hiện không xác định được nơi cư trú của Ngọc nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 tạm giữ của Trần Giang D, D dùng để liên lạc với người bán ma túy tên là H; đối với 02 cân điện tử, D khai dùng để cân lại số ma túy mua về sử dụng và 50 túi nilong nhỏ dùng để đựng số ma túy đã chia nhỏ ra để sử dụng nên cần tiếp tục giam giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Mastel tạm giữ của Nguyễn Thị Minh N, qua xác minh là điện thoại của Ngọc, dùng để liên lạc cá nhân.

Tại bản cáo trạng: số 168/ CT-VKS TT ngày 22/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Trần Giang D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra Trần Giang D thừa nhận nội dung Bản cáo trạng là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn ăn năn hối cải, hứa sẽ sửa chữa và đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Giang D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015, như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Tòa xử phạt Trần Giang D từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Tòa tịch thu tiêu hủy 03 gói Methamphetamine có khối lượng 2,329gam , sau khi đã giám định, 02 cân điện tử, 50 túi nilon kích thước 2 x 2 cm và 01 túi xách màu tím giả da.

Bị cáo dùng điện thoại Iphone 6 màu bạc để liên lạc mua ma túy về sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại Mastel màu đen của chị Nguyễn Thị Minh N không liên quan đến việc mua ma túy về sử dụng của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị N.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và xét hỏi tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hồi 22 giờ ngày 09/7/2018 tại phòng thuê trọ của Trần Giang D ở thôn T, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội, khi D đang tàng trữ trái phép 03 gói Methamphetamine có khối lượng 2,467 gam để sử dụng thì bị tổ công tác Đoàn Công an N - Công an huyện T phối hợp với Công an xã L kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ tang vật.

Đối chiếu pháp luật Trần Giang D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điểm c điểm 1 khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có cơ sở pháp lý.

[2] Như vậy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Giang D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự

[3] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - bộ luật hình sự năm 2015

Tòa xét thấy bị cáo có 02 tiền sự (đã hết thời hiệu) 01 tiền án, ngày 23/3/2010, bị TAND huyện T xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (đã xóa), thể hiện nhân thân xấu. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy,

nhưng coi thường pháp luật, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục đối với bị cáo, mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có việc làm thu nhập ổn định và áp dụng hình phạt tù, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Mastel số imei: 301014165016574 bên trong có 02 sim số 0965658920 và 093224607 đây là điện thoại của Nguyễn Thị Minh N, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả cho chị N.

- Điện thoại Iphone 6 màu bạc Imei: 339236064501742, số sim; 0942665491 của bị cáo dùng để mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ.

- 01 túi xách màu tím giả da, 02 cân điện tử và 50 túi ni long, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 gói Methamphetamine có khối lượng 2,467gam. Xét thấy số Methamphetamine đã thu giữ là chất độc hại cấm lưu hành không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Giang D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Giang D 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2018.

Về vật chứng: căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 gói Methamphetamine có khối lượng 2,329 gam(Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã thu giữ 2,467 gam Heroine. Sau khi giám định 0,138gam đã trả lại cho Công an huyện T 2,329 gam Methamphetamine), 01 túi xách màu tím giả da, 02 cân điện tử và 50 túi ni long,

không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ (tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/10/2018)

Tịch thu sung sung quỹ Nhà nước, Điện thoại Iphone 6 màu bạc của bị cáo (tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/10/2018).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh N 01 điện thoại Mastel màu đen (tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/10/2018).

Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Điều 20, 22, 26 Nghị Quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án.

Về quyền thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định của Toà án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán Chủ toạ phiên toà

NGUYỄN THỊ KIM LIÊN

